

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11/7/2019

V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Thành**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Trần Văn Hưng**

2. Ông **Nguyễn Văn Trước**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thế Anh** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Trong các ngày 03 và ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 72/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 05 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Lê Mộng C**, sinh năm 1987

Địa chỉ: 4/3 ấp T, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

* Bị đơn: Anh **Trần Thanh H**, sinh năm 1984

Địa chỉ: 4/3 ấp T, xã Tân H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Mộng C trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2009 qua quen biết tìm hiểu nhau chị Lê Mộng C và anh Trần Thanh H đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/3/2010 tại UBND xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, anh H thường xuyên uống rượu với bạn bè về hành hung đánh đập và xúc phạm danh dự chị C, hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên ngăn anh H để

khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng vẫn không được. Nay chị C nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nữa do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Lê Mộng C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Thanh H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Lê Thảo N, sinh ngày 22/8/2011 và Trần Lê Thảo M, sinh ngày 03/5/2016. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung đồng thời không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Trần Lê Thảo N có trình bày trong bản tự khai đề ngày 15/02/2019, trong trường hợp cha và mẹ cháu ly hôn với nhau, cháu Trần Lê Thảo N có nguyện vọng được tiếp tục chung sống cùng với cha cháu là anh Trần Thanh H.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Thanh H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh H không đồng ý ly hôn với chị Lê Mộng C với lý do anh H vẫn còn tình cảm với chị C và các con.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Lê Thảo N, sinh ngày 22/8/2011 và Trần Lê Thảo M, sinh ngày 03/5/2016. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C, anh H yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung đồng thời không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa hôm nay:**

- Nguyên đơn chị Lê Mộng C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với bị đơn anh Trần Thanh H. Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Lê Thảo N, sinh ngày 22/8/2011 hiện đang sống với anh H và Trần Lê Thảo M, sinh ngày 03/5/2016 hiện đang sống với chị C. Khi ly hôn, chị C đồng ý giao cháu Trần Lê Thảo N cho anh H nuôi dưỡng đồng thời yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Lê Thảo M, hai bên không cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau.

- Bị đơn anh Trần Thanh H không đồng ý ly hôn với chị Lê Mộng C. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C, anh H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trần Lê Thảo N đồng thời anh H đồng ý giao cháu Trần Lê Thảo M cho chị C được tiếp tục nuôi dưỡng, hai bên không cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Mộng C có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Trần Thanh H. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2009 qua quen biết tìm hiểu nhau chị Lê Mộng C và anh Trần Thanh H đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 25/3/2010 tại UBND xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long là phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Mộng C, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Lê Mộng C và anh Trần Thanh H chung sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, anh H thường xuyên uống rượu với bạn bè về hành hung đánh đập và xúc phạm danh dự chị C. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh H là tình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên ngăn anh H để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng vẫn không được cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh H không thể hàn gắn được do đó yêu cầu của chị Lê Mộng C yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận. Yêu cầu của anh Trần Thanh H không đồng ý ly hôn với chị Lê Mộng C là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Lê Thảo N, sinh ngày 22/8/2011 hiện đang sống với anh H và Trần Lê Thảo M, sinh ngày 03/5/2016 hiện đang sống với chị C. Khi ly hôn, chị C đồng ý giao cháu Trần Lê Thảo N cho anh H được nuôi dưỡng đồng thời yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Lê Thảo M, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau. Xét yêu cầu của chị Lê Mộng C, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Trần Lê Thảo N có trình bày trong bản tự khai đề ngày 15/02/2019, trong trường hợp cha và mẹ cháu ly hôn với nhau, cháu Trần Lê Thảo N có nguyện vọng được tiếp tục chung sống cùng với cha cháu là anh Trần Thanh H. Do đó cần ghi nhận nguyện vọng của cháu Trần Lê Thảo N, giao cháu Trần Lê Thảo N cho anh Trần Thanh H được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục theo nguyện vọng của cháu là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đối với cháu Trần Lê Thảo M, do hiện nay cháu Trần Lê Thảo M đang chung sống cùng với chị C nên cháu đã quen với cách sinh hoạt hằng ngày của chị C nên giao cháu M cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát

triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần của cháu là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Lê Mộng C và anh Trần Thanh H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lê Mộng C là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí giải quyết vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Mộng C yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh H.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Lê Thảo N, sinh ngày 22/8/2011 và Trần Lê Thảo M, sinh ngày 03/5/2016. Khi ly hôn, giao cháu Trần Lê Thảo N cho anh Trần Thanh H được nuôi dưỡng và giáo dục, giao cháu Trần Lê Thảo M cho chị Lê Mộng C được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục đồng thời hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau. Sau khi ly hôn, chị Lê Mộng C anh Trần Thanh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Lê Mộng C nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0002141 ngày 21/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Chị Lê Mộng C không phải nộp thêm tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Thành